

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:133/2017/HSST

Ngày: 30 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Cao Vân**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lã Ngọc Tường**.
2. Ông **Vũ Văn Chuyển**.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy** – Cán bộ TAND thành phố Việt Trì.
- Đại diện VKSND thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa :
Bà **Trần Thị Kim Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì- tỉnh Phú Thọ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:123 ngày 08/8/2017. Đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phùng Văn T** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 03/12/1982;
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + Chỗ ở: đội 9, thôn C, xã T, thành phố V, tỉnh PT;
- Trình độ học văn hóa: 12/12 ;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Dân tộc : kinh; Tôn giáo : không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Bố đẻ Phùng Đình T, sinh năm 1958;
- Mẹ đẻ Tạ Thị T, sinh năm 1959;
- Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.
- Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1982;
- Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004; nhỏ sinh năm 2007;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo Thiệu có mặt tại phiên tòa).

NHÂN THẤY:

Bị cáo Phùng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ 30 ngày 24/5/2017, Phùng Văn T đang ở tại nơi cư trú của mình thuộc đội 9, thôn C, xã T, thành phố V, tỉnh PT thì có Nguyễn Quang V- sinh năm 1972, trú tại: Khu 3, phường T, thị xã P, tỉnh PT

đến gặp và hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine, T đồng ý nhận tiền, sau đó T đưa cho V 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh, bên trong có gói giấy hai mặt màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy, V cầm gói ma túy đi về nhà sử dụng hết cho bản thân. Đến khoảng 10 giờ ngày 25/5/2017, T cầm 02 gói ma túy Heroine đến khu vực đoạn đường liên thôn thuộc Đội 9, thôn C, xã T, thành phố V, tỉnh PT, mục đích để bán cho những người có nhu cầu sử dụng, thì Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng, gồm:

- 02 gói nilon màu xanh, trong đó bên trong 01 gói có 01 gói giấy hai mặt màu trắng; 01 gói bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có chữ in màu đen, mặt trong màu trắng, bên trong cả hai gói đều có chứa chất bột, cục màu trắng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu trắng, có số Imei 867794020515, đã qua sử dụng kèm theo sim trong máy, là điện thoại T dùng để liên lạc hàng ngày;

- Tiền Việt Nam: 300.000 đồng, là tiền bán ma túy cho V mà có;

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại nơi ở của T, quá trình khám xét thu giữ: 01 xi lanh nhựa, 01 vỏ ống nước cắt đều đã qua sử dụng là dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy; 03 mảnh nilon màu xanh kích thước 2 x 3 cm, dùng để gói ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của T. Tại Kết luận giám định số 955 ngày 20/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh P kết luận:

Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất bột, cục màu trắng được gói trong 02 gói giấy (01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng; 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có chữ in màu đen mặt trong màu trắng), có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,137 gam, có Heroine.

Phùng Văn T khai nhận nguồn gốc ma túy bán cho V, cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 24/5/2017, T một mình đi xe khách đến khu vực cầu Trung Hà thuộc huyện T, tỉnh P để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một phụ nữ giới thiệu tên là P (T không biết địa chỉ cụ thể) và hỏi mua của người phụ nữ này 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng nilon màu xanh bên trong có gói giấy hai mặt màu trắng bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy đi xe khách về nhà rồi tách một ít sử dụng cho bản thân. Phần ma túy còn lại, T chia thành 03 phần, 01 phần gói lại như cũ, 01 phần gói bằng giấy hai mặt màu trắng; 01 phần gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng có chữ in màu đen mặt trong màu trắng. T đã bán cho V 01 gói ma túy ngày 24/5/2017, còn 02 gói đang cất giấu trên người thì bị phát hiện và thu giữ như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Quang V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Về điều kiện kinh tế: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định, Phùng Văn T sống cùng gia đình, ngoài chiếc điện thoại tạm thu, bị cáo không có tài sản gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 136/ KSĐT – MT ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã truy tố bị cáo Phùng Văn T ra trước tòa để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo T từ 33 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn T đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là: Khoảng 11 giờ 30 ngày 24/5/2017, tại đội 9, thôn C, xã T, thành phố V, tỉnh PT, Phùng Văn T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy là Heroine cho Nguyễn Quang V thu được số tiền là 300.000đ, có được ma túy, V đã sử dụng hết. Ngoài ra, hồi 10 giờ ngày 25/5/2017, T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,137 gam Heroine nhằm mục đích để bán thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang. Do vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho V và với khối lượng ma túy xác định được là 0,137 gam Heroine.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Nội dung điều luật quy định như sau: *“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”*.

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo biết rằng sử dụng ma túy là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV nhưng vẫn cố tình mua bán để thu lợi bất chính và sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thì cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong vụ án này bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo T không có tài sản riêng có giá trị. Song hiện tại bị cáo T đang bị tạm giữ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Masstel vỏ màu trắng, có số Imei 867794020515, đã qua sử dụng kèm theo sim trong máy, là điện thoại T dùng để liên lạc hàng ngày tuy không dùng vào việc liên hệ bán ma túy cho V. Vì vậy, cần áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS, tịch thu sung quỹ Nhà nước tài sản này của bị cáo là phù hợp.

*Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Xét thấy 0,115 gam mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của phòng KTHS (PC54) công an tỉnh P hoàn trả không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim trong máy điện thoại của bị cáo T, 01 xi lanh nhựa, 01 vỏ ống nước cắt đều đã qua sử dụng là dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy; 03 mảnh nilon màu xanh kích thước 2 x 3 cm, dùng để gói ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đang tạm giữ của T là tiền do mua bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với Nguyễn Quang V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt hành chính V là phù hợp.

Về đối tượng đã bán ma túy cho T là một phụ nữ giới thiệu tên là P. Do T không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, ngoài ra không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên không đặt ra xem xét.

* Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/5/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu trắng, có số Imei 867794020515 đã qua sử dụng. *(Theo biên bản giao nhận ngày 18/8/2017).*

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,115 gam mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của phòng KTHS (PC54) công an tỉnh P hoàn trả; 01 sim điện thoại, 01 xi lanh nhựa, 01 vỏ ống nước cắt đều đã qua sử dụng, 03 mảnh nilon màu xanh kích thước 2 x 3 cm của bị cáo T. *(Theo biên bản giao nhận ngày 18/8/2017).*

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước. *(Theo biên bản giao nhận ngày 18/8/2017).*

* Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phùng Văn Thiệu phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị TAND tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận :**

- VKSND tỉnh, TP;
- CA thành phố VT;
- Sở tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Chi cục Thi hành án Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Cao Vân